

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 07-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Mai Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Thị O, sinh năm 1977 tại xã M, huyện N, tỉnh T. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn S, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị L; chồng Mai Văn T; bị cáo có 02 con, bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 6, xã L, huyện N, tỉnh T; vắng mặt

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- Người làm chứng

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện N, tỉnh T, vắng mặt.

+ Anh Mai Xuân T, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn S, huyện N, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 29/9/2019, Mai Thị O điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L9.7597 (của anh Mai Xuân T) từ nhà ở tiểu khu 3, thị trấn S, huyện N đến nhà anh Phạm Văn Th, sinh năm 1985 ở thôn 6, xã L, huyện N, tỉnh T để mua hàng. Đến nhà anh Th, O dựng xe trước cửa nhà rồi đi xuống bếp mua chân gà của vợ chồng anh Th. Chị Nguyễn Thị L (vợ anh Th) lấy 01 túi chân gà đưa cho O, rồi chị L đi ra trước, O đi ra sau. Khi đi qua phòng khách của gia đình anh Th, O thấy

01 chiếc ví da màu đen ở dưới gầm ghế, trong ví có tiền, O nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi thanh toán xong tiền, O đi cách nhà anh Th khoảng 300m, rồi quay lại, dựng xe ngoài đường, đi bộ vào trong nhà anh Th, quan sát xung quanh không thấy ai, O tiến lại lấy chiếc ví da, rồi đi ra chỗ xe mô tô của mình, nô máy đi thẳng về ki ốt bán hàng ở chợ Nga Sơn và bỏ ví vào trong cốp xe. Khi về nhà, O lấy chiếc ví da đã trộm được ra kiểm tra, thì thấy bên trong có số tiền là 3.800.000đ và một số giấy tờ tùy thân mang tên anh Phạm Văn Th.

Khoảng 14 giờ, cùng ngày, phát hiện bị mất chiếc ví, nên anh Th đến Công an xã Nga Liên báo cáo việc bị mất chiếc ví da, bên trong có khoảng 7.000.000đ và các giấy tờ tùy thân khác.

Đến 20 giờ, ngày 29/9/2019, Mai Thị O đến Công an huyện Nga Sơn đầu thú, giao nộp một chiếc ví da bên trong có số tiền 3.800.000đ và một số giấy tờ tùy thân và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại chiếc ví da và số tiền 3.800.000đ cùng một số giấy tờ tùy thân cho anh Phạm Văn Th, sau khi nhận lại tài sản, anh Th không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chiếc mô tô nhãn hiệu WEVERS, màu đỏ, BKS: 36L9-7597, là tài sản của anh Mai Xuân T cho gia đình O mượn. Anh T không biết việc O đã sử dụng chiếc xe của mình để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT không thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo O phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được điều tra, thu thập có trong hồ sơ vụ án.

* Từ những hành vi trên, cáo trạng số 56/CT-VKSNS-KT, ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Mai Thị O về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Mai Thị O từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì không xác định được thu nhập thực tế của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc ví da và số tiền 3.800.000đ, cùng một số giấy tờ tùy thân, đã trả lại cho anh Phạm Văn Th, anh Th không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Khoảng 11 giờ, ngày 29/9/2019, Mai Thị O đến nhà anh Phạm Văn Th ở thôn 6, xã L, huyện N, tỉnh T. Lợi dụng sơ hở của gia đình anh Th, O đã lén lút trộm cắp chiếc ví da màu đen, bên trong có số tiền là 3.800.000đ và một số giấy tờ tùy thân.

Đến 20 giờ , ngày 29/9/2019, Mai Thị O đến Công an huyện Nga Sơn đầu thú, giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp được và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của bị cáo phù hợp với trình báo của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, tuy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân đối với việc giữ gìn, bảo vệ tài sản của mình, làm mất trật tự an ninh thôn xóm.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” “Thành khẩn khai báo”, sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Nga Sơn “Đầu thú” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có vi phạm pháp luật, chưa bị xử lý về hành chính. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy nghĩ không cần xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Hiện bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Chiếc mô tô nhãn hiệu WEVERS, màu đỏ, BKS: 36L9-7597, là tài sản của anh Mai Xuân T cho gia đình bị cáo mượn. Anh T không biết việc O đã sử dụng chiếc xe của mình để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT không thu giữ là phù hợp.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp của gia đình anh Phạm Văn Th, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho anh Th cùng với một số giấy tờ tùy thân. Nay, anh Th không có yêu cầu gì. Nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đối với bị cáo trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với người bị hại, người làm chứng, lời khai có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị O phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Thị O 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Mai Thị O cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện N, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về án phí: Bị cáo Mai Thị O phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hạnh Mai Thị Bình

Bùi Trung Thu

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Thu

